

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA ÂM NHẠC, SÂN KHẤU & ĐIỆN ẢNH

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Âm nhạc đại cương		
Mã học phần:	71DIRF10511	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	242_71DIRF10511_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☐ Có	☒ Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_Dc 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_Dc 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. Trưởng Khoa/Bộ môn gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại 0918.01.03.09 (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
-------------	--------------	--------------------	--	----------------	----------------	-------------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Xác định: tiết tấu - tiết nhịp, quãng, điệu thức trưởng - thứ, xác định giọng - dịch giọng và các ký hiệu thường dùng trong âm nhạc để phục vụ biểu diễn trong hoạt động lâm nghề.	Trắc nghiệm/ Tự luận	60%	1 – 13 (TN) 1 (TL)	8,75đ	PI 2.1 PI 2.3
CLO4	Nhận biết: nhạc cụ dân tộc Việt Nam và nước ngoài; các giai đoạn, trường phái, phong cách âm nhạc và một số tác giả tiêu biểu để ứng dụng vào lĩnh vực sân khấu, điện ảnh – truyền hình.	Trắc nghiệm/ Tự luận	40%	14 - 20 (TN) 2 (TL)	1,25đ	PI 2.3

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi – 0,25 điểm/câu)

Câu 1: Vị trí nốt nhạc ở khe thứ ba trong khuôn nhạc có khoá Sol là nốt?

- A. Đô
- B. La
- C. Fa
- D. Sol

ANSWER: A

Câu 2: Vị trí nốt nhạc ở dòng kẻ thứ năm trong khuôn nhạc có khoá Sol là nốt?

- A. Fa
- B. Rê
- C. Mi
- D. Sol

ANSWER: A

Câu 3: Độ dài nốt móc kép bằng?

- A. $\frac{1}{2}$ nốt móc đơn
- B. $\frac{1}{4}$ nốt móc đơn
- C. $\frac{1}{4}$ nốt trắng
- D. $\frac{1}{2}$ nốt đen

ANSWER: A

Câu 4: Nhịp 4/2 có:

- A. 4 phách, mỗi phách bằng một nốt trắng
- B. 4 phách, mỗi phách bằng một nốt đen
- C. 2 phách, mỗi phách bằng một nốt móc đơn
- D. 2 phách, mỗi phách bằng một nốt móc kép

ANSWER: A

Câu 5: Nhóm âm hình tiết tấu nào sau đây có tổng giá trị bằng 1 nốt tròn chấm đôi?

- A. 4 nốt móc đơn và 2 nốt trắng
- B. 3 nốt móc đơn và 3 nốt đen
- C. 6 nốt móc kép và 6 nốt móc đơn
- D. 4 nốt móc đơn và 2 nốt đen

ANSWER: A

Câu 6: Nhóm âm hình tiết tấu nào sau đây có tổng giá trị bằng 2 nốt trắng?

- A. 2 nốt móc đơn và 3 nốt đen
- B. 4 nốt móc đơn và 6 nốt móc kép
- C. 3 nốt móc đơn và 3 nốt móc kép
- D. 4 nốt móc đơn và 4 nốt móc kép

ANSWER: A

Câu 7: Nhịp có 2 phách, mỗi phách bằng một nốt móc đơn là nhịp?

- A. Nhịp 2/8
- B. Nhịp 2/4
- C. Nhịp 3/2
- D. Nhịp 2/2

ANSWER: A

Câu 8: Chữ cái nào sau đây là ký hiệu viết tắt của bậc cơ bản Sol?

- A. G
- B. B
- C. C
- D. D

ANSWER: A

Câu 9: Ký hiệu viết tắt của hợp âm Rê thứ là:

- A. Dm
- B. GM
- C. Bm
- D. DM

ANSWER: A

Câu 10: Quãng 5 đúng bằng mấy cung?

- A. 3 ½ cung
- B. 2 ½ cung
- C. 3 cung
- D. 4 cung

ANSWER: A

Câu 11: Dấu bình có tác dụng?

- A. Dưa nốt nhạc trở lại bình thường
- B. Hạ thấp cao độ nốt nhạc xuống hai cung
- C. Nâng cao độ nốt nhạc lên hai cung
- D. Nâng cao độ nốt nhạc lên một cung

ANSWER: A

Câu 12: Dấu hóa theo khóa có ảnh hưởng tới?

- A. Tất cả các nốt cùng tên với dấu hóa ở mọi tầng quãng tám
- B. Tất cả các nốt cùng tên với dấu hóa trong cùng một tầng quãng tám

C. Tất cả các nốt cùng tên với dấu hóa trong một ô nhịp

D. Đáp án B, C đều đúng

ANSWER: A

Câu 13: Một bài hát ở giọng Rê trưởng, khi dịch cao lên quãng 5 đúng thì bài hát đó sẽ ở giọng gì?

A. La trưởng

B. La thứ

C. Si thứ

D. Si trưởng

ANSWER: A

Câu 14: Âm nhạc thời kỳ Cổ điển là giai đoạn nào?

A. Sau âm nhạc thời kỳ Baroque

B. Trước âm nhạc thời kỳ Baroque

C. Sau thời kỳ âm nhạc Lãng mạn

D. Trước thời kỳ âm nhạc Phục hưng

ANSWER: A

Câu 15: Nhà soạn nhạc Frédéric Chopin là người nước nào?

A. Ba lan

B. Áo

C. Pháp

D. Hungary

ANSWER: A

Câu 16: Nhà soạn nhạc Paganini được mệnh danh là gì?

A. Phù thủy của cây vĩ cầm

B. Thần đồng âm nhạc

C. Cha đẻ của dòng nhạc lãng mạn

D. Cha đẻ của thể loại nhạc phức điệu

ANSWER: A

Câu 17: Nhà soạn nhạc Johann Sebastian Bach thuộc trường phái âm nhạc nào?

A. Tiền cổ điển

B. Cổ điển

C. Lãng mạn

D. Phục hưng

ANSWER: A

Câu 18: Nhạc cụ thời đại Hùng Vương gồm có bao nhiêu họ?

A. 4 họ

B. 3 họ

C. 2 họ

D. 1 họ

ANSWER: A

Câu 19: Vào thời nhà Lê, âm nhạc dân gian còn được gọi là gì?

A. Tục nhạc

B. Tiểu nhạc

C. Cổ nhạc

D. Nhã nhạc

ANSWER: A

Câu 20: Nhạc cụ nào không phải của dân tộc Tây Nguyên?

A. Đàn tính

B. Đàn đá

C. Đàn T'rưng

D. Cồng chiêng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (20 câu hỏi - 2,5 điểm/câu)

Câu hỏi 1: (1,5 điểm) Quãng là gì? Trình bày các loại quãng?

Câu hỏi 2: (1,5 điểm) Thông thường, khi xác định giọng của một ca khúc cần phải căn cứ vào mấy yếu tố? Liệt kê những yếu tố đó?

Câu hỏi 3: (2 điểm) Nêu khái niệm cơ bản về âm nhạc Việt Nam?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0.25/câu	
II. Tự luận		5.0	
Câu hỏi 1: Quãng là gì? Trình bày các loại quãng?	Quãng là sự kết hợp của 2 bậc âm (nốt nhạc) (0,5 điểm) - Quãng giai điệu là khi 2 âm vang lên lần lượt. (0,5 điểm) - Quãng hòa âm là khi 2 âm vang lên cùng lúc. (0,5 điểm)	1.5	

Câu hỏi 2: Thông thường, khi xác định giọng của một ca khúc cần phải căn cứ vào mấy yếu tố? Liệt kê những yếu tố đó?	Để xác định giọng của một ca khúc, thông thường ta căn cứ vào 2 yếu tố: (0,5 điểm) - Dấu hóa thường xuyên (0,5 điểm) - Nốt nhạc kết thúc (0,5 điểm)	1.5	
Câu hỏi 3: Nêu khái niệm cơ bản về âm nhạc Việt Nam?	Khái niệm về âm nhạc Việt Nam 1. Âm nhạc dân gian: - Được bảo lưu và truyền dạy theo cách truyền miệng, truyền ngón, truyền nghề, cách học là “bắt chước” (0,25 đ) - Không có tác giả. Có hoặc không có văn bản. (0,25 đ) - Có thể có lý thuyết, lịch sử nhưng không được hệ thống hoá, không được ghi chép. (0,25 đ) - Người tham gia hoạt động âm nhạc dân gian có thể không sống bằng nghề. (0,25 đ) 2. Âm nhạc bác học/âm nhạc chuyên nghiệp: - Được truyền thụ trong các cơ sở đào tạo, giảng dạy bằng phương pháp bài học, được phân theo ngành, bộ môn, trình độ. (0,25 đ) - Các sáng tác (cho thanh nhạc và khí nhạc) có trên bản phổ hoặc bằng văn tự. (0,25 đ) - Được hệ thống hoá về lý thuyết, được ghi chép đầy đủ về lịch sử âm nhạc. (0,25 đ)	2	

	- Người hoạt động âm nhạc chuyên nghiệp là người được đào tạo, thực hành nghề nghiệp, sáng tạo và sống bằng nghề. (0,25 đ)		
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




PGS.TS. NGUYỄN Phan Thị Bích Hà

ThS. Đào Trần Ngọc Hân